

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HOÀ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HSPT

Ngày: 18 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hữu Viên

Thẩm phán: Ông Võ Đình Phương

Ông Nguyễn Văn Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hoà tham gia phiên toà: Ông Võ Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Ngô Văn G do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HSST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo: Ngô Văn G, sinh năm 1994, tại Nghệ An; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn 9, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông Ngô Văn Q (SN 1968) và bà Trần Thị Ch (SN 1970); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH N ; địa chỉ: 600 L , phường Ph , thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Th1 , sinh năm 1988, Giám đốc Công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đức N, nhân viên Công ty. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Văn Q , sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 9, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Th1 là giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH N , hoạt động trên lĩnh vực cho người khác vay thế chấp tài sản dưới hình thức làm hợp đồng mua bán, sau đó giữ giấy tờ sở hữu tài sản, đưa tài sản cho người vay sử dụng và tính lãi trên số tiền hợp đồng mua tài sản.

Tháng 9 năm 2019, Th1 ký hợp đồng lao động với Ngô Văn G. G được giao quản lý Công ty TNHH N , chi nhánh tại huyện D , địa chỉ: 82 L , thị trấn D , huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Công việc của G là làm việc trực tiếp với khách hàng, quyết định mức mua bán, cho thuê tài sản, làm hợp đồng và thanh lý hợp đồng với khách hàng, quản lý tiền giao dịch giữa Công ty và khách hàng. Hàng ngày, G báo cáo qua Email cho Th1 về số lượng hợp đồng được ký mới, số hợp đồng được thanh toán và tổng số tiền giao dịch. Trên cơ sở báo cáo của G, Th1 chỉ đạo G chuyển tiền khách hàng thanh toán hợp đồng về Công ty hoặc chỉ đạo Trần Anh T chuyển tiền của Công ty vào tài khoản của G để G cho khách hàng vay. Số tiền Công ty chuyển vào tài khoản của G dao động từ 40 đến 50 triệu đồng/1 ngày. Giúp việc cho G là Hoa Ngọc Th1 . Th1 có nhiệm vụ kiểm tra thông tin trên giấy tờ của khách hàng đến giao dịch, đối chiếu thông tin tài sản và kiểm tra thực tế tài sản để đảm bảo tài sản khách hàng đến giao dịch là chính chủ. Sau đó, Th1 báo cáo cho G để G trực tiếp làm hợp đồng và giao dịch với khách hàng.

Trong thời gian làm việc tại Công ty, nhận thấy Th1 chỉ kiểm tra qua báo cáo Email hàng ngày, không kiểm tra trực tiếp hồ sơ tại chi nhánh D nên G nảy sinh ý định báo cáo không hồ sơ để chiếm đoạt của Công ty. Để thực hiện, G đã sử dụng toàn bộ hoặc sửa đổi một phần thông tin của khách hàng đã từng giao dịch tại Công ty nhưng đã thanh lý xong hợp đồng hoặc tự nghĩ ra thông tin khách hàng, tài sản thế chấp và số tiền khách hàng thế chấp, lập bản kê gửi qua Email cho Th1 để Th1 chỉ đạo T chuyển tiền vào tài khoản của G. Sau đó, G ghi lại thông tin hồ sơ không ra giấy để hàng tháng đóng tiền lãi về Công ty nhằm che giấu, không để Th1 phát hiện.

Ngày 11/3/2020, Th1 kiểm tra thực tế tại chi nhánh D, đối chiếu danh sách khách hàng G đã báo cáo cho Th1 nhưng chưa thanh lý hợp đồng và hồ sơ thực tế thì không thấy 22 hồ sơ khách hàng với tổng số tiền giao dịch là 487.000.000 đồng. Qua điều tra xác định, trong thời gian từ tháng 11/2019 đến tháng 02/2020, Ngô Văn G đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối dưới hình thức khai khống thông tin 22 hồ sơ khách hàng đến cầm cố xe mô tô để chiếm đoạt tổng số tiền 487.000.000 đồng của Công ty, cụ thể:

- *Nhóm 1:* Khách hàng không giao dịch với Công ty, gồm 07 người với tổng số tiền 143.000.000 đồng.

STT	Tên khách hàng do G tự ghi	Biển kiểm soát xe mô tô do G tự ghi	Số tiền G tự ghi	Kết quả xác minh chủ sở hữu xe mô tô
01	Lê Th	79D1-255.37	15.000.000đ	Nguyễn Phạm Duy T
02	Lê Ngọc B	79D1-352.10	30.000.000đ	Lê Đăng Tr

03	Hồ Lam Ph	79D1-421.99	20.000.000đ	Nguyễn Minh Thảo T
04	Nguyễn Thị Tuyết D	79D1-225.63	18.000.000đ	Nguyễn Thị Thảo H
05	Cao Ngọc T	79Z1-365.91	15.000.000đ	Nguyễn Văn L
06	Nguyễn Thị X	79X1-355.71	20.000.000	Chưa cấp
07	Nguyễn Văn Đ	79D1-837.45	25.000.000đ	Chưa cấp

- *Nhóm 2:* Có giao dịch với Công ty nhưng đã kết thúc hợp đồng. G sử dụng lại toàn bộ hoặc sửa một phần thông tin gồm 08 khách hàng với tổng số tiền 190.000.000 đồng.

STT	Tên khách hàng	Biển kiểm soát	Số tiền G tự ghi	Kết quả xác minh chủ sở hữu xe mô tô
01	Nguyễn Thị Thùy Tr	79Z1-367.62	20.000.000đ	Nguyễn Thị Thùy Tr
02	Phùng Văn D	79H1-672.81	30.000.000đ	Phùng Văn D
03	Nguyễn Thanh H	79D1-701.96	20.000.000đ	Nguyễn Thanh H
04	Hồ Thị Quỳnh N	79D1-550.10	30.000.000đ	Đặng Thị Minh Ng
05	Nguyễn Thị Trà M	79Z1-431.83	25.000.000đ	Nguyễn Thị Trà M
06	Đỗ Công Ng	79D1-623.81	20.000.000đ	Đỗ Công Ng
07	Huỳnh Công D	79Z1-164.23	20.000.000đ	Huỳnh Công D
08	Trương Thị Thanh T	79Z1-333.64	25.000.000đ	Trương Thị Thanh T

- *Nhóm 3:* Có giao dịch với Công ty chưa kết thúc hợp đồng. G sử dụng lại toàn bộ hoặc sửa một phần thông tin gồm 06 khách hàng với tổng số tiền 124.000.000 đồng.

STT	Tên khách hàng	Biển kiểm soát	Số tiền G tự ghi	Kết quả xác minh chủ sở hữu xe mô tô
01	Nguyễn Tấn H	79D1-637.15	50.000.000đ	Nguyễn Tấn H
02	Lương Ngọc H	79D1-568.89	18.000.000đ	Lương Ngọc H
03	Lê Văn Th	79Z1-212.56	8.000.000đ	Lê Văn Th
04	Lê Huỳnh Tr	79D1-596.03	20.000.000đ	Lê Huỳnh Tr
05	Nguyễn Thị Th	79D1-207.10	20.000.000đ	Nguyễn Thị Th
06	Võ Văn C	79D1-582.12	8.000.000đ	Nguyễn Thị Th

- *Nhóm 4:* Đã bán xe trước thời gian từ tháng 11/2019, không xác định được chủ xe hiện tại, 01 khách hàng với số tiền 30.000.000 đồng.

STT	Tên khách hàng	Biển kiểm soát	Số tiền G tự	Kết quả xác minh chủ sở
-----	----------------	----------------	--------------	-------------------------

		G tự ghi	ghi	hữu xe mô tô
01	Hồ Ngô Phi Ph	79D1-236.71	30.000.000đ	Nguyễn Lê Huyền Bảo Tr

Ngày 06/4/2020, Th1 đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của G.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Ngô Văn G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện D, đã quyết định: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Ngô Văn G 08 (*Tám*) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 12/3/2021, bị cáo Ngô Văn G có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Ngô Văn G giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung án sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ngô Văn G về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật đối với bị cáo Ngô Văn G, xử phạt bị cáo Ngô Văn G 08 (*Tám*) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, cha ruột của bị cáo là ông Ngô Văn Q đã bồi thường cho Công ty TNHH N toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn G, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Ngô Văn G tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Ngô Văn G là nhân viên của Công ty TNHH N, được giao quản lý Công ty TNHH N chi nhánh D, làm việc trực tiếp với khách hàng, quyết định mức mua bán, cho thuê tài sản, làm hợp đồng và thanh lý hợp đồng với khách hàng, quản lý tiền giao dịch giữa Công ty và khách hàng. Từ tháng 11/2019 đến tháng 02/2020, bị cáo Ngô Văn G đã kê khai giả thông tin 22 khách hàng cầm cố xe mô tô để Công ty tin tưởng chuyển tiền vào khoản của bị cáo rồi chiếm đoạt. Bị cáo đã chiếm đoạt 487.000.000 đồng của

Công ty TNHH N . Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ngô Văn G về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn G 08 (*Tám*) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, cha ruột của bị cáo là ông Ngô Văn Q đã bồi thường toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt (487.000.000 đồng) cho Công ty TNHH N , đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Ngô Văn G, giảm cho bị cáo một phần hình phạt và chỉ cần xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn G. Sửa bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với Ngô Văn G,

Xử phạt: Ngô Văn G 06 (*Sáu*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ngô Văn G đã thi hành xong khoản tiền bồi thường thiệt hại (487.000.000 đồng) mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

3. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn G không phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện D;
- VKSND, CA huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Trần Hữu Viên